

TIẾP CẬN VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG SỬ DỤNG NĂNG SUẤT NHÂN TỔ TỔNG HỢP

ThS. Nguyễn Văn Tuấn

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Email: tuanv@pvn.vn

Tóm tắt

Trong thời gian qua, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã có bước phát triển nhanh, trở thành tập đoàn kinh tế lớn và có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tốc độ tăng doanh thu bình quân của Tập đoàn trong giai đoạn 2005 - 2015 đạt trên 16%/năm. Để có góc nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về tốc độ tăng trưởng và phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong thời gian qua, ngoài con số về tốc độ tăng trưởng, cần có các phân tích và đánh giá về chất lượng tăng trưởng. Nhiều nước trên thế giới đang sử dụng Năng suất nhân tố tổng hợp (Total Factor Productivity - TFP) để phân tích, đánh giá chất lượng tăng trưởng của một quốc gia, một ngành hay lĩnh vực.

Bài báo cung cấp thông tin tổng quan về TFP, đóng góp của TFP vào GDP của Việt Nam trong thời gian qua và gợi mở yêu cầu đánh giá chất lượng tăng trưởng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn 2005 - 2015, sử dụng tiếp cận TFP để phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.

Từ khóa: TFP.

1. Tổng quan về TFP

Khi phân tích các số liệu thống kê, các nhà kinh tế học đã phát hiện ra kết quả của tăng trưởng và phát triển, sau khi loại trừ tỷ lệ đóng góp do các yếu tố đầu tư thêm về vốn, tài nguyên và lao động thì còn lại một phần dôi ra. Tỷ trọng của phần dôi ra phụ thuộc vào việc áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, thay đổi nhu cầu hàng hóa, dịch vụ... Phần dôi ra này được gọi là Năng suất nhân tố tổng hợp [1].

Như vậy, TFP phản ánh sự đóng góp của các yếu tố vô hình như: kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng lao động, cơ cấu lại hạng mục đầu tư hay hàng hóa - dịch vụ, chất lượng vốn đầu tư và quan trọng nhất là mức độ áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, kỹ năng quản lý... Tác động của các yếu tố này không trực tiếp như năng suất bộ phận mà phải thông qua sự biến đổi của các yếu tố hữu hình, đặc biệt là chất lượng lao động và vốn.

Với tiếp cận TFP, kết quả sản xuất kinh doanh được tạo ra bởi 3 hợp phần: (i) Phần do vốn; (ii) Phần do lao động; và (iii) Phần do TFP. Điều này cho thấy, đối với mỗi doanh nghiệp, ngành hay cả nền kinh tế của quốc gia, để có tăng trưởng không nhất thiết lúc nào cũng phải đầu tư thêm vốn và lao động; mà có thể có tăng trưởng và phát triển bằng cách sử dụng tối ưu nguồn lao động và vốn hiện có, áp dụng khoa học công nghệ, phương thức quản lý tiên tiến. Do vậy, tốc độ tăng TFP là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá tốc độ tăng trưởng cũng như sự phát triển bền vững của nền kinh tế hay mỗi ngành, doanh nghiệp và là

căn cứ để phân tích hiệu quả kinh tế và đánh giá sự tiến bộ khoa học và công nghệ của mỗi ngành, mỗi địa phương và mỗi quốc gia [1].

Chỉ tiêu tốc độ tăng TFP phản ánh toàn diện chiều sâu của quá trình sản xuất, kinh doanh và do vậy, tăng trưởng kinh tế nhờ vào tăng TFP mới đảm bảo ổn định và có tính bền vững. Chỉ tiêu tốc độ tăng TFP đồng thời cũng phản ánh sự tiến bộ về khoa học công nghệ, phương thức quản trị tiên tiến, mức độ đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng lao động. Sử dụng tiêu chí TFP để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh là cách tiếp cận mới khuyến khích doanh nghiệp, ngành hay một quốc gia nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực để tăng TFP. Điều này càng có ý nghĩa trong điều kiện các yếu tố về vốn và lao động luôn có giới hạn thì TFP là yếu tố không bị giới hạn để thúc đẩy tăng trưởng [1].

TFP càng trở nên có ý nghĩa trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với tốc độ nhanh, kinh tế thế giới ngày càng phát triển dựa trên nền tảng tri thức và sáng tạo. Vì vậy, TFP đã trở thành tiêu chí đặc biệt quan trọng trong hệ thống các chỉ tiêu kinh tế, đóng vai trò quan trọng đối với tốc độ tăng trưởng GDP và đang được nhiều nước trên thế giới nghiên cứu áp dụng.

1.1. Các yếu tố chính tác động tới TFP

Các nghiên cứu cho thấy có 5 yếu tố chính tác động tới tăng TFP như:

- Yếu tố thị trường: tăng/giảm nhu cầu về hàng hóa

(trong nước, xuất khẩu) sẽ kích thích hoặc hạn chế sản xuất hàng hóa và dịch vụ; là cơ sở quan trọng để sử dụng tối ưu các nguồn lực.

- Thay đổi cơ cấu vốn: tăng cường đầu tư các công nghệ tiên tiến như công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ hiện đại, tự động hóa. Yếu tố này thể hiện việc đầu tư vốn vào các lĩnh vực có năng suất cao để nâng cao hiệu quả của một ngành hay cả nền kinh tế;

- Tái cơ cấu kinh tế: là việc phân bổ các nguồn lực phát triển kinh tế giữa các ngành và thành phần kinh tế, các nguồn lực sẽ được phân bổ nhiều hơn cho các ngành hoặc thành phần kinh tế có năng suất cao hơn, từ đó đóng góp vào việc tăng TFP;

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ và sản phẩm: thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, đổi mới; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất; công nghệ quản lý tiên tiến (hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến...). Yếu tố này bao hàm các hoạt động như đổi mới, nghiên cứu phát triển, thái độ làm việc tích cực, hệ thống quản lý, gồm cả quản lý sản xuất và phân phối... tác động để nâng cao năng suất.

- Yếu tố về chất lượng lao động: nền kinh tế hoặc một doanh nghiệp không thể có năng suất cao nếu chất lượng lao động thấp. Chất lượng lao động thể hiện dưới 2 hình thái: trình độ lao động và thái độ làm việc. Việc đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ mới sẽ không có hiệu quả nếu như người lao động không biết vận hành, sử dụng, khai thác để tạo ra sản phẩm tốt. Bên cạnh trình độ lao động, yếu tố thái độ làm việc cũng có vai trò rất quan trọng. Chỉ có thái độ làm việc tích cực, sáng tạo mới phát huy hết khả năng lao động, đem lại được hiệu quả tổng thể về mặt kinh tế - xã hội.

1.2. Phương pháp tính tốc độ tăng TFP

Đến nay, các nước trên thế giới vẫn chưa có công thức tính TFP thống nhất. Tùy theo điều kiện của từng nước cũng như hệ thống thống kê sẵn có để tính toán tốc độ tăng TFP theo các công thức và phương pháp khác nhau. Có 2 phương pháp tính tốc độ tăng TFP phổ biến nhất là phương pháp hạch toán và phương pháp dùng hàm Cobb-Douglas [1].

- Phương pháp hạch toán: Công thức tính tốc độ tăng TFP theo phương pháp hạch toán do Tổ chức Năng suất châu Á đưa ra có dạng sau:

$$TFP = IY - (\alpha.YK + \beta.IL) \quad (1)$$

Trong đó:

IY: Tốc độ giá trị tăng thêm;

YK: Tốc độ tăng của vốn cố định;

IL: Tốc độ tăng của lao động;

α : Hệ số đóng góp vốn cố định, $\alpha = 1 - \beta$;

β : Hệ số đóng góp của lao động, được tính bằng tỷ số giữa thu nhập của người lao động và giá trị tăng thêm.

- Phương pháp dùng hàm Cobb-Douglas: Hàm Cobb-Douglas đơn giản có dạng sau:

$$Y = A L^{\alpha} K^{\beta} \quad (2)$$

Trong đó:

Y: Đầu ra hay GDP;

A: Năng suất yếu tố tổng hợp (TFP);

L: Lao động;

K: Vốn đầu vào;

α và β : Hệ số độ co giãn của đầu ra tương ứng với lao động và vốn.

Hai công thức trên cho thấy các nhân tố góp phần làm thay đổi năng suất lao động hay GDP. Trong điều kiện như nhau, khi tăng vốn và lao động sẽ giúp tăng năng suất lao động. Tương tự, việc áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến, đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (tăng TFP) cũng dẫn đến tăng sản lượng (GDP) mà không cần tăng thêm các yếu tố đầu vào về vốn và lao động.

Trong thực tế, tính TFP bằng phương pháp hạch toán thường ổn định hơn do tính được các hệ số đóng góp của vốn và lao động cho từng năm. Đối với phương pháp hàm Cobb-Douglas, do chỉ có một hệ số áp dụng cho nhiều năm nên kết quả tính toán chưa hợp lý và không phản ánh đúng thực tế. Vì vậy, ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới, chủ yếu sử dụng phương pháp hạch toán để tính tốc độ tăng TFP bằng các số liệu thống kê thực tế.

Để tính tốc độ tăng TFP, nguồn số liệu thống kê phải có đủ 3 tiêu chí: (i) Giá trị tăng thêm đối với từng ngành hoặc GDP đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân theo giá cố định; (ii) Vốn hoặc giá trị tài sản theo giá cố định; (iii) Số lượng lao động. Ba chỉ tiêu này phải có cùng phạm vi tính toán và giá trị thống kê trong nhiều năm [1].

2. Tốc độ tăng TFP của Việt Nam và đóng góp vào tăng trưởng GDP

2.1. Tốc độ tăng TFP của Việt Nam

Theo Báo cáo Năng suất Việt Nam năm 2015, tốc độ

Bảng 1. Tốc độ tăng GDP, vốn, lao động, TFP và đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015 [2]

Năm	Tốc độ tăng GDP (%)	Tốc độ tăng vốn (%)	Tốc độ tăng lao động (%)	Tốc độ tăng TFP (%)	Đóng góp vào tăng GDP (%)		
					Vốn	Lao động	TFP
2011	6,24	9,26	2,66	0,85	60,61	25,37	14,01
2012	5,25	7,24	2,13	1,03	55,68	24,37	19,95
2013	5,42	6,77	1,53	1,73	50,46	17,04	32,51
2014	5,98	6,82	1,09	2,16	53,42	9,85	36,72
2015 (ước tính)	6,68	7,10	0,21	3,18	49,84	1,74	48,43
Bình quân 2011 - 2015 (ước tính)	5,91	7,43	1,52	1,79	53,42	16,25	30,3

tăng GDP, vốn, lao động, TFP và đóng góp của TFP vào tăng GDP của giai đoạn 2011 - 2015 được thể hiện trong Bảng 1 [2]:

Xét 3 yếu tố tác động tới tăng trưởng GDP (tốc độ tăng vốn, lao động và TFP) thì vốn có tốc độ tăng cao nhất với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 7,43%. Tốc độ tăng lao động trung bình trong giai đoạn 2011 - 2015 ước đạt 1,52%, tuy nhiên tốc độ tăng lao động có xu hướng giảm dần trong các năm qua. Xu hướng tăng trưởng của thế giới cho thấy, đóng góp của tăng lao động ngày càng thấp trong tăng GDP, bởi vậy, tác động vào tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa trên tăng vốn và tăng TFP.

Điểm tích cực là TFP của Việt Nam có xu hướng tăng dần đều trong giai đoạn 2011 - 2014 và có xu hướng tiếp tục tăng mạnh trong năm 2015. Tốc độ tăng TFP trung bình trong giai đoạn 2011 - 2015 là 1,79% và TFP năm 2015 ước tính tăng 3,18%.

Số liệu về đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP trong giai đoạn 2011 - 2015 cho thấy xu hướng đóng góp tăng dần của TFP vào GDP. Đến năm 2013, tăng TFP đã đóng góp tới 32,5% vào tăng trưởng kinh tế và đến năm 2014 là 36,8%. Theo các số liệu ước tính và dự đoán của năm 2015, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP năm 2015 khoảng 48,5%, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của cả giai đoạn 2011 - 2015 khoảng hơn 30%.

Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang dần cao lên. Điều này cho thấy yếu tố đầu vào (là vốn và lao động) đang được sử dụng hiệu quả hơn; nền kinh tế có sự chuyển biến tích cực theo hướng tập trung vào chất lượng tăng trưởng, như áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao hơn [3].

2.2. Đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng TFP

Khoa học công nghệ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đối với từng ngành, lĩnh vực hay doanh nghiệp nói riêng. Khi phân tích đóng

góp của các nguồn lực vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, các nhà kinh tế học hiện đại cho rằng khoa học công nghệ là biến số quan trọng nhất. Các số liệu thống kê cho thấy tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế ở các nước phát triển đạt tới 60 - 70%, còn ở một số nước đang phát triển ở mức 30 - 40% [1].

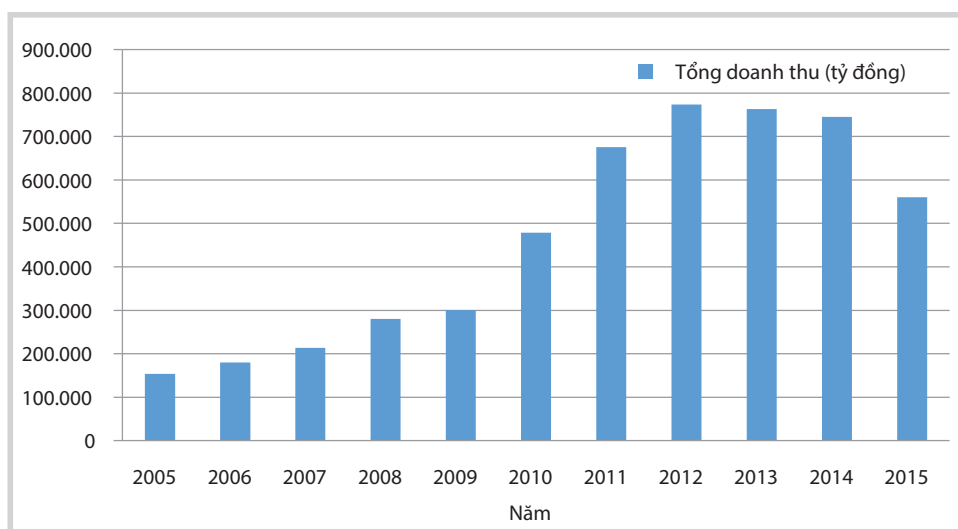
Trong số 5 yếu tố chính đóng góp vào tăng TFP, có 3 yếu tố được xác định thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ là: cơ cấu vốn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và chất lượng lao động (một phần thuộc khoa học công nghệ).

Mặc dù còn một số ý kiến phản biện về độ chính xác khi định lượng tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ vào TFP và GDP do khó khăn trong công tác thống kê và xác định tỷ lệ đóng góp của các yếu tố phi khoa học công nghệ trong TFP. Tuy nhiên, nhận định chung đều cho rằng khoa học công nghệ là yếu tố quan trọng nhất trong tăng TFP và trong một số điều kiện nhất định, khi các yếu tố phi khoa học công nghệ không thay đổi thì phần đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP chính là đóng góp của khoa học công nghệ.

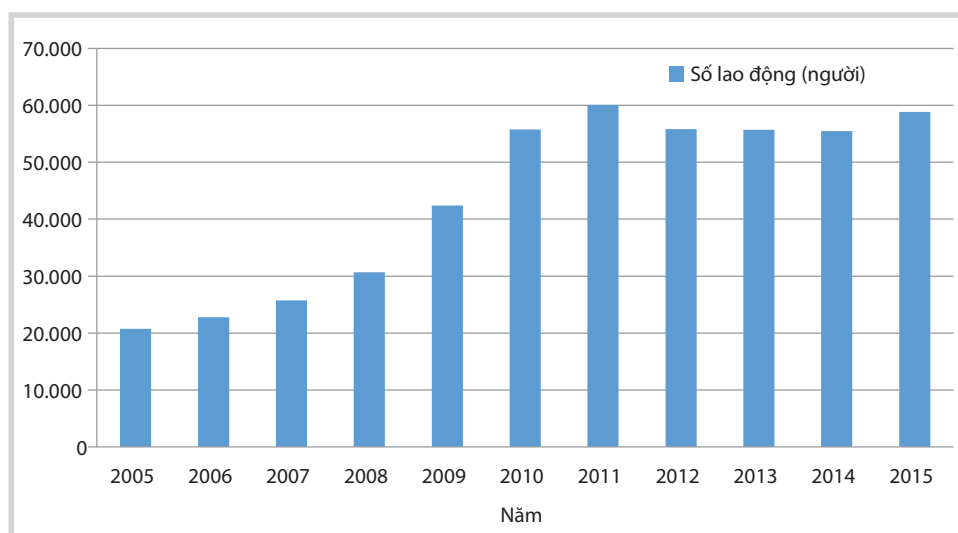
3. Tốc độ tăng trưởng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và góc nhìn chất lượng tăng trưởng qua lăng kính TFP

Trong hơn một thập kỷ qua, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, với tốc độ tăng doanh thu bình quân giai đoạn 2005 - 2015 đạt trên 16%/năm. Các biểu đồ dưới đây thể hiện tổng doanh thu, số lao động và năng suất lao động của Tập đoàn giai đoạn 2005 - 2015 [4].

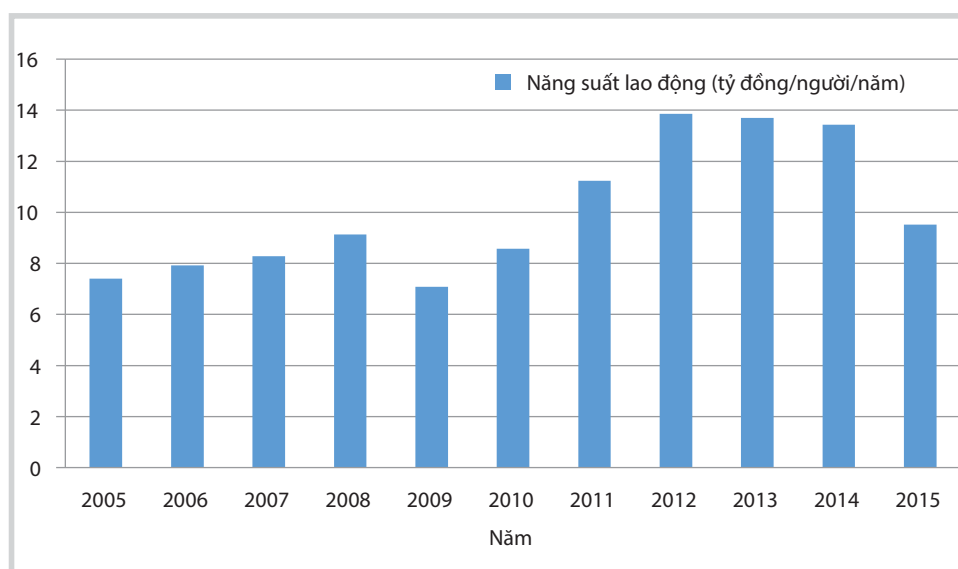
Nếu đánh giá sự phát triển chỉ dựa trên các tiêu chí tổng doanh thu, số lao động và năng suất lao động thì kết quả cho thấy quy mô của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã được mở rộng đáng kể với tốc độ phát triển rất nhanh. Tốc độ tăng doanh thu năm 2010 so với năm 2005 đạt gần 212%; trong đó có sự đóng góp của yếu tố tăng số lượng lao động, với tốc độ tăng lao động tương ứng gần



Hình 1. Tổng doanh thu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015



Hình 2. Tổng số lao động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015

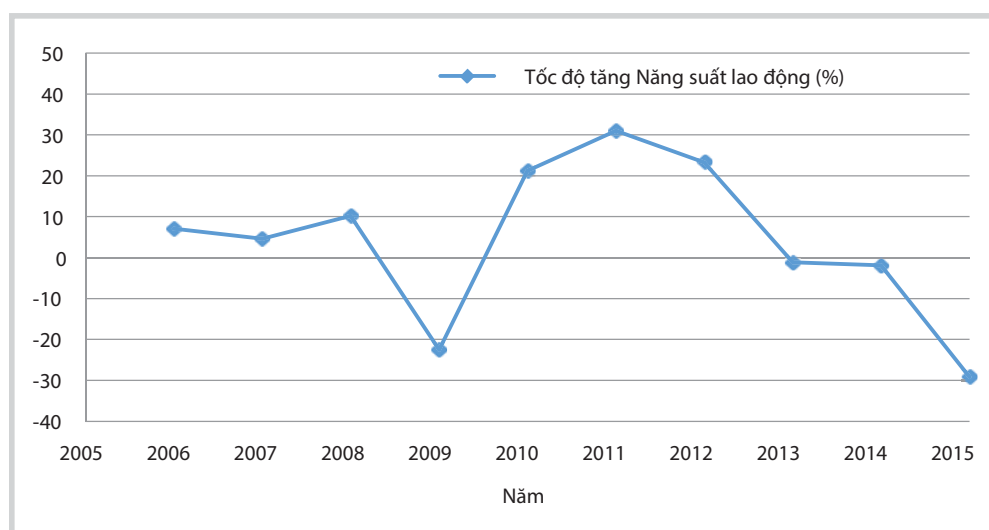


Hình 3. Năng suất lao động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015

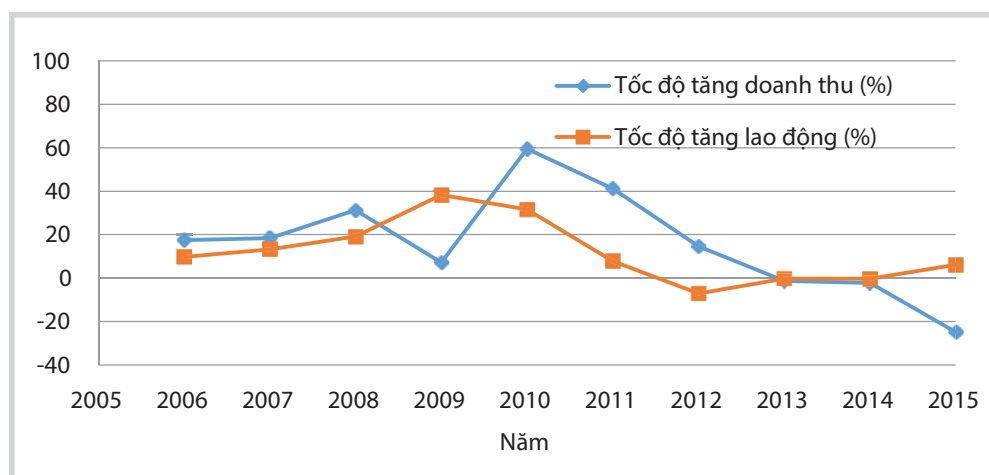
170%. Năng suất lao động trong giai đoạn này cũng không ngừng được cải thiện và có xu hướng tăng lên (trừ năm 2009).

Trong giai đoạn 2010 - 2015, mặc dù tốc độ tăng lao động chững lại, thậm chí giảm nhẹ trong năm 2013 và 2014 nhưng Tập đoàn vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá cao, xấp xỉ 60% vào năm 2013 so với năm 2010. Năm 2015, tốc độ tăng trưởng của Tập đoàn giảm đi, tăng trưởng âm so với năm 2014 nhưng nếu so với năm 2010, vẫn đạt mức tăng trưởng hơn 17%. Năng suất lao động vẫn giữ được xu hướng tăng, đạt đỉnh năm 2012 (tăng gần 14%), giảm nhẹ vào năm 2014 và bắt đầu sụt giảm năm 2015, đạt mức tăng khoảng 11% so với năm 2010.

Hiện nay, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã phát triển với quy mô lớn hơn rất nhiều so với Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trước đây (thời điểm 2005 - trước khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Tập đoàn). Tốc độ tăng lao động cao nhất năm 2011 đạt gần 190% so với năm 2005, thấp nhất năm 2014 cũng tăng gần 168%. Tốc độ tăng doanh thu đạt đỉnh năm 2012, với mức tăng gần 405% so với năm 2005 (gấp rất nhiều lần so với tốc độ tăng GDP của đất nước trong cùng kỳ) và có giảm đi vào giai đoạn 2014 - 2015, nhưng vẫn ở mức tăng cao hơn 265% của năm 2015.



Hình 4. Tốc độ tăng năng suất lao động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015



Hình 5. Tốc độ tăng doanh thu và lao động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015

Nếu so sánh tương quan giữa tốc độ tăng lao động và tăng doanh thu (Hình 5), có thể thấy mặc dù có độ trễ nhất định nhưng tốc độ tăng doanh thu và lao động song hành tỷ lệ thuận; do đó chắc chắn có sự đóng góp của yếu tố tăng lao động.

Câu hỏi đặt ra là tốc độ tăng trưởng nhanh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong thời gian qua và dự báo xu hướng tăng trưởng trong tương lai có ổn định và bền vững không? Hay nói cách khác là chất lượng tăng trưởng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thời gian qua như thế nào, có chủ yếu dựa vào tăng lao động và vốn, tài nguyên hay không? Cơ cấu vốn, chất lượng lao động, trình độ quản trị doanh nghiệp ảnh hưởng như thế nào tới tăng trưởng và phát triển? Tốc độ

tăng TFP và tỷ trọng đóng góp của TFP trong tăng trưởng là bao nhiêu?

Chỉ số tốc độ tăng TFP có thể không phải là con số chính xác tuyệt đối nhưng rõ ràng đây là cách tiếp cận mới để đánh giá chất lượng tăng trưởng cũng như chiều sâu phát triển của một quốc gia, ngành kinh tế hay một doanh nghiệp. Kinh nghiệm của các quốc gia phát triển như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore đã chỉ ra rằng, nếu một ngành hay một quốc gia đạt tăng trưởng chỉ chủ yếu dựa vào vốn và lao động thì đó là tăng trưởng không bền vững, chất lượng tăng trưởng không cao. Chỉ có tăng trưởng dựa trên mức tăng TFP cao (tức là đóng góp của khoa học công nghệ, quản trị tiên tiến, chất lượng lao động... chiếm tỷ trọng cao) mới là tăng trưởng ổn định và bền vững.

4. Kết luận

Trong thập kỷ qua, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu cao (trung bình trên 16%/năm) và mở rộng về quy mô với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 xấp xỉ 759,258 nghìn tỷ đồng [5]. Trong giai đoạn gần đây, do ảnh hưởng của giá dầu suy giảm, một số chỉ tiêu tăng trưởng của Tập đoàn như tổng doanh thu, năng suất lao động và số lao động chững lại và có xu hướng giảm. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn đang tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng năng suất lao động như: tái cơ cấu doanh nghiệp, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ và quản trị tiên tiến, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... Các giải pháp đã và đang thực hiện như trên, về bản chất đều nhằm mục tiêu tăng tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng và phát triển của Tập đoàn. Để có góc nhìn toàn diện về chất lượng tăng trưởng của Tập đoàn trong hơn một thập kỷ qua cũng như đánh giá về hiệu quả và tác động của các giải pháp đã thực hiện trong thời gian gần đây thì sử dụng TFP/tốc độ tăng TFP là cách tiếp cận mới và khả thi. Chỉ số tốc độ tăng TFP cùng với hệ thống các chỉ

số thống kê sản xuất kinh doanh khác là căn cứ khoa học phục vụ quá trình ra quyết định và hoạch định chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, góp phần đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Viện Nghiên cứu Kinh tế Quản lý Trung ương. *Nâng cao tỷ trọng và tác dụng của Năng suất nhân tố tổng hợp*.
2. Viện Năng suất Việt Nam. *Báo cáo Năng suất Việt Nam năm 2015*.
3. Charles R.Hulten. *Total Factor Productivity, a short biography*. National Bureau of Economic Research. 2000.
4. Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. *Số liệu thống kê về doanh thu, số lao động và năng suất lao động trong giai đoạn 2005 - 2015*.
5. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. *Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 (đã được kiểm toán)*. 2015.
6. UNIDO Research and Staticstics Branch. *Determinants of Total Factor Productivity, a literature review*. Staff Working Paper. 2007.
7. Tăng Văn Khiên. *Phương pháp tính tốc độ tăng năng suất nhân tố tổng hợp*.

An approach to assessing the quality of growth using Total Factor Productivity

Nguyen Van Tuan

Vietnam Oil and Gas Group

Email: tuanv@pvn.vn

Summary

In recent years, the Vietnam National Oil and Gas Group has rapidly grown into a leading economic group and made important contributions to the country's industrialisation and modernisation process. Petrovietnam recorded an average revenue growth rate of over 16% a year during the 2005 - 2015 period. To have a deeper and more comprehensive perspective on the growth rate and development of Petrovietnam in recent years, analysis and assessment of the quality of growth are also needed beside the figures on growth rate. Total Factor Productivity (TFP) is one of the methods currently used by many countries in the world to analyse and evaluate the quality of growth of a country, an industry or a sector.

The article provides an overview of TFP and its contribution to Vietnam's GDP in recent years, and suggests possible application of the TFP approach to assess the quality of growth of the Vietnamese National Oil and Gas Group during the 2005 - 2015 period in order to facilitate corporate governance.

Key words: TFP.